

Số: 272/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ Hội Phòng trừ côn trùng Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Luật quy định quyền lập hội ngày 20 tháng 5 năm 1957;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Phòng trừ côn trùng Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Phòng trừ côn trùng Việt Nam đã được Đại hội thành lập của Hội thông qua ngày 30 tháng 11 năm 2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Phòng trừ côn trùng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ Y tế;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Bộ Công an; C06;
- Lưu: VT, TCPCP, PTG.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Trần Anh Tuấn**



**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI PHÒNG TRỪ CÔN TRÙNG VIỆT NAM**  
(Kèm theo Quyết định số 272/QĐ-BNV ngày 20 tháng 4 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên gọi:

- a) Tên tiếng Việt: Hội Phòng trừ côn trùng Việt Nam;
- b) Tên viết tắt tiếng Việt: PTCT;
- c) Tên tiếng Anh: Viet Nam Pest Management Association;
- d) Tên viết tắt tiếng Anh: VPMA.

2. Biểu tượng: Hội Phòng trừ côn trùng Việt Nam có biểu tượng riêng và được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Phòng trừ côn trùng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực phòng trừ côn trùng, tự nguyện thành lập.

2. Mục đích của Hội: tập hợp, đoàn kết hội viên thông qua trao đổi thông tin, kinh nghiệm, các thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng về phòng trừ côn trùng; tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học về phòng trừ côn trùng góp phần nâng cao chất lượng và giảm thiểu tác động không mong muốn đến môi trường, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực phòng trừ côn trùng.

2. Hội chịu sự quản lý của Bộ Nội vụ, sự quản lý của các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tổ chức cung cấp dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hội viên và tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội.

5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

6. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật, phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Hội.

7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

9. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan quyết định cho

phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.
3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.
4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan nhà nước về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
5. Hợp tác nghiên cứu, bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm cho các hội viên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hội trong lĩnh vực phòng trừ côn trùng theo quy định của pháp luật.
6. Tham gia đẩy mạnh xúc tiến thương mại, dịch vụ cho thị trường trong nước và quốc tế trong lĩnh vực phòng trừ côn trùng theo quy định của pháp luật. Tham gia quảng cáo, hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.
7. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.
8. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của Hội.
9. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:
  - a) Hội viên chính thức (hội viên cá nhân, hội viên tổ chức):

- Hội viên cá nhân: Là công dân Việt Nam sinh sống trong nước và ngoài nước có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội chấp thuận là hội viên chính thức của Hội;

- Hội viên tổ chức: Là cơ quan, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực phòng trừ côn trùng được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội chấp thuận là hội viên chính thức của Hội;

b) Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, làm đơn xin gia nhập thì được xem xét, công nhận là hội viên liên kết;

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện tham gia làm hội viên chính thức của Hội, có nhiều công lao, đóng góp đặc biệt cho Hội và trong lĩnh vực phòng trừ côn trùng được công nhận làm hội viên danh dự.

## 2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam (kể cả người có quốc tịch Việt Nam đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài) từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoạt động trong lĩnh vực phòng trừ côn trùng;

b) Hội viên tổ chức: Tổ chức Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực phòng trừ côn trùng. Đại diện cho hội viên tổ chức tham gia Hội phải là công dân Việt Nam.

## **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được sinh hoạt trong một tổ chức của Hội và tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

3. Được cấp thẻ hoặc giấy chứng nhận hội viên.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

8. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

Tổ chức, công dân đủ điều kiện quy định tại Điều 8 Điều lệ này nếu có nguyện vọng làm hội viên của Hội thì được Ban Chấp hành xem xét kết nạp làm hội viên của Hội. Hồ sơ gia nhập Hội gồm:

a) Đơn xin gia nhập (theo mẫu); bản sao có công chứng thẻ căn cước/chứng minh thư nhân dân;

b) Bản sao Điều lệ, các quy định của tổ chức xin gia nhập và quyết định cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền;

c) Danh sách lãnh đạo chủ chốt đại diện cho tổ chức;

d) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ của Hội;

đ) Đóng hội phí theo quy định;

e) Đối với cá nhân nếu có nguyện vọng tham gia làm hội viên của Hội tuân thủ theo quy định tại điểm a, d và đ khoản 1 Điều này.

2. Thủ tục ra khỏi Hội:

a) Hội viên muốn xin ra khỏi Hội phải có đơn gửi Ban Chấp hành xem xét, quyết định;

b) Đối với uỷ viên Ban Chấp hành, muốn xin ra khỏi Hội phải có đơn gửi Ban Chấp hành và báo cáo tại cuộc họp Ban Chấp hành gần nhất xem xét, quyết định;

c) Trước khi ra khỏi Hội, uỷ viên Ban Chấp hành và hội viên phải tiến hành bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho tổ chức, cá nhân được Ban Chấp hành uỷ nhiệm;

d) Ủy viên Ban Chấp hành không tham dự liên tục ba kỳ họp Ban Chấp hành mà không có lý do chính đáng thì mặc nhiên bị xoá tên trong danh sách Ban Chấp hành, đồng thời vẫn phải có trách nhiệm bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho Hội;

đ) Hội viên vi phạm pháp luật, làm trái Điều lệ Hội, hoặc mắc sai lầm nghiêm trọng ảnh hưởng xấu đến uy tín của Hội, sẽ bị xoá tên danh sách hội viên của Hội.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể trình tự, thủ tục kết nạp hội viên và cho hội viên ra khỏi Hội; quản lý việc cấp phát, sử dụng thẻ hội viên.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn.
6. Chi hội.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Số lượng, cơ cấu thành phần dự Đại hội đại biểu do Ban Chấp hành quyết định, gồm Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm là đại biểu đương nhiên, đại biểu bầu của Đại hội các Hội Phòng trừ côn trùng tinh, thành phố trực thuộc Trung ương là hội viên tổ chức của Hội, Đại biểu bầu của các Chi hội và đại biểu chỉ định (nếu có).

#### 3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (nếu có sửa đổi, bổ sung);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức hoặc hội viên chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành; trừ quy định tại Điều 26 Điều lệ này.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung không quá 1/4 (một phần tư) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

b) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

c) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

d) Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; quy chế quản lý sử dụng con dấu; quy chế khen thưởng, kỷ luật và các quy chế khác của Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế đã được Đại hội nhiệm kỳ thông qua;

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ mỗi năm một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành được họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;



d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định có hiệu lực thuộc bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường hoặc họp chuyên đề khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định có hiệu lực thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu, Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Bầu, miễn nhiệm Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Kiểm tra;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

c) Xem xét, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến Hội của các tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội;

d) Kiểm tra, giám sát việc thu, chi tài chính của Hội, giúp cho Hội quản lý sử dụng tài chính đúng mục đích, đúng quy chế, công khai minh bạch, tiết kiệm.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế tổ chức, bộ máy và hoạt động do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 17. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hội là người đại diện pháp luật của Hội, chịu trách nhiệm trước Hội và trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Chủ tịch Hội là người sinh sống, cư trú tại Việt Nam. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ban Chấp hành về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành, chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ Hội;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Hội, các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc;

e) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch.

3. Phó Chủ tịch:

a) Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Phó Chủ tịch Hội là người sinh sống, cư trú tại Việt Nam. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hội quy định;

b) Các Phó Chủ tịch là người giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội.

### **Điều 18. Tổng thư ký**

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu. Tiêu chuẩn Tổng thư ký do Ban chấp hành quy định.

2. Tổng thư ký điều hành hoạt động của Văn phòng Hội, kiêm Chánh Văn phòng Hội, Tổng thư ký có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Thường vụ, giúp Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Chấp hành giữa hai kỳ Đại hội;

b) Tham mưu cho Ban Thường vụ tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Tập hợp ý kiến, kiến nghị của hội viên và nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước;

d) Tham mưu cho Ban Chấp hành hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội;

đ) Tham mưu cho Ban Thường vụ quản lý tổ chức, bộ máy của Hội;

e) Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, trong và ngoài nước;

g) Định kỳ hàng tháng báo cáo hoạt động của Văn phòng Hội lên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

### **Điều 19. Văn phòng, các ban chuyên môn**

1. Việc thành lập Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo Văn phòng, các ban chuyên môn do Chủ tịch Hội ký quyết định theo nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

2. Văn phòng, các Ban chuyên môn là những bộ phận giúp việc Ban Thường vụ, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội; hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ Hội phê duyệt.

### **Điều 20. Chi hội**

1. Chi hội phòng trừ côn trùng được thành lập ở các cơ quan, công ty và các cá nhân làm về phòng trừ côn trùng chưa có đủ điều kiện thành lập hội theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là Chi hội) khi có từ 09 hội viên trở lên. Chi hội không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng. Chi hội trưởng, Phó Chi hội trưởng do Ban Thường vụ Hội chỉ định hoặc bổ nhiệm. Chi hội tổ chức sinh hoạt định kỳ 03 tháng một lần.

2. Chi hội chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Hội.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi hội:

a) Tôn trọng và thi hành Điều lệ Hội;

b) Tham gia các hoạt động của Hội;

- c) Tổ chức trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, thường xuyên báo cáo các hoạt động của Chi hội lên Hội;
- d) Cập nhật danh sách hội viên do Chi hội quản lý và báo cáo lên Hội;
- đ) Được thảo luận, chất vấn các hoạt động của Hội;
- e) Được giới thiệu đại diện ứng cử vào Ban Chấp hành Hội;
- g) Được sử dụng một phần hội phí của hội viên để phục vụ sinh hoạt tại Chi hội theo quy định của Ban Thường vụ Hội, phần còn lại phải đóng cho Hội;
- h) Ban Thường vụ Hội quy định trình tự, thủ tục, điều kiện thành lập Chi hội; quyết định việc thành lập Chi hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.

### **Chương V**

## **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

### **Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể**

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể Hội phải tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản của Hội chính xác, đầy đủ, kịp thời và thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

### **Chương VI**

## **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tài trợ của cá nhân, tổ chức ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Kinh phí được cấp thực hiện các chương trình, đề án, dự án do Nhà nước giao;
- Các khoản thu do hoạt động tư vấn, dịch vụ của các Hội;
- Các nguồn thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ, hành chính thường xuyên của Hội;
- Chi thuê trụ sở, mua sắm tài sản phương tiện làm việc;



- Chi thực hiện chế độ, chính sách và phúc lợi đối với người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Đại hội và các hội nghị thường kỳ của Văn phòng Hội;
- Chi các hoạt động xã hội và từ thiện của Hội;
- Chi khen thưởng và chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội bao gồm: Bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội, hoặc do các cá nhân, tổ chức trong nước hoặc nước ngoài hiến, tặng theo quy định của pháp luật; tài sản có được do ngân sách Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia tách, sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 24. Khen thưởng**

1. Các tổ chức, đơn vị, cán bộ, hội viên có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hội được Hội xem xét khen thưởng hoặc được Hội đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.
2. Ban Chấp hành Hội ban hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 25. Kỷ luật**

1. Các tổ chức, đơn vị, cán bộ, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hội, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì chịu kỷ luật theo các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Phòng trừ côn trùng Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

**Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Bản Điều lệ này gồm 08 Chương, 27 Điều đã được Đại hội thành lập Hội Phòng trừ côn trùng Việt Nam thông qua ngày 30 tháng 11 năm 2019 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội Phòng trừ côn trùng Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt, Ban Chấp hành Hội Phòng trừ côn trùng Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này./.

